

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7398 /STC-GCSDN

Quảng Trị, ngày 27 tháng 8 năm 2026

V/v báo cáo đánh giá, xếp loại
doanh nghiệp năm 2025

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 13176/BTC-DNNN ngày 24/8/2026 của Bộ Tài chính về việc đơn đốc Báo cáo đánh giá, xếp loại doanh nghiệp năm 2025.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định 365/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ; khoản 2 Điều 12 Thông tư số 102/TT-BTC ngày 17/7/2026 của Bộ Tài chính, Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị báo cáo đánh giá, xếp loại của doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị năm 2025 như sau:

Căn cứ Điều 44 Nghị định số 365/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai thông tin trong quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và điểm d khoản 2 Điều 31 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của, UBND tỉnh Quảng Trị đã có Công văn số 2597/UBND-TH ngày 29/5/2026 gửi Bộ Tài chính xin ý kiến về đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ năm 2025 tỉnh Quảng Trị.

Trên cơ sở sở ý kiến của Bộ Tài chính tại Công văn số 9112/BTC-DNNN ngày 30/6/2026, UBND tỉnh Quảng Trị đã ban hành Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 về việc công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND tỉnh Quảng Trị quản lý năm 2025 (kèm theo biểu số 04.B và Quyết định số 3308/QĐ-UBND).

Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị kính báo cáo Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Lưu: VT, GCSDN.



Trương Tùng Giang

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI DOANH NĂM 2025
(Kèm theo Công văn số 7398/STC-GCSDN ngày 27 /8/2026 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Doanh nghiệp	Xếp loại Doanh nghiệp						Ghi chú
		Chỉ tiêu 1	Chỉ tiêu 2	Chỉ tiêu 3	Chỉ tiêu 4	Chỉ tiêu 5	Kết quả xếp loại doanh nghiệp	
		Tổng doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	Giá trị khối lượng thực hiện hoặc giá trị giải ngân (*)	Thực hiện nhiệm vụ được giao (*)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Công ty TNHH MTV LCN Long Đại	285.519	2.514	2,06	-		A	
2	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết QB	315.776	3.758	7,30	-		A	
3	Công ty TNHH MTV LCN Bắc Quảng Bình	39.690	598	1,20	-		A	
4	Công ty TNHH Lâm nghiệp Đường 9	37.254	4.552	19,64	-		A	
5	Công ty TNHH Lâm nghiệp Bến Hải	57.789	10.129	37,06	-		A	

6	Công ty TNHH Lâm nghiệp Triệu Hải	38.867	3.545	15,62	-		A	
7	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Trị	202.675	4.020	11,22	-		A	
8	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thuỷ lợi Quảng Bình	35.443	1.685	0,19	-	TH 31.276,8 ha /KH 31.085,03 ha	A	
9	Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thuỷ lợi Quảng Trị	47.116	0	-	-	TH 32.835,5 ha /KH 32.734,9 ha	A	